

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 29/04/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 46**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Hôm nay, chúng ta học tập kinh văn phẩm thứ mười ba:

**PHẨM THỨ MƯỜI BA: THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG**

Kinh văn phẩm này nói về ba loại vô lượng:

1. Thọ mạng của A-di-đà Phật vô lượng, dùng điều này để chứng tỏ pháp thân của A-di-đà Phật là ba đời như một, không sanh không diệt.
2. Hội chúng của nước Cực Lạc vô lượng, dùng điều này để chứng tỏ hoàng nguyện của Di-đà rộng nhiếp hết thầy căn cơ, vượt hơn chư Phật.
3. Thọ mạng của hội chúng cũng vô lượng, dùng điều này để chứng tỏ giáo chủ Cực Lạc và đại chúng trong nước đều là công đức thành tựu, vi diệu không thể nghĩ bàn.

Mời xem kinh văn:

**Phật bảo A-nan, Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng dài lâu, không thể tính đếm. Lại có vô số chúng Thanh văn, thần trí thông đạt, uy lực tự tại, có thể nắm tất cả thế giới trong lòng bàn tay.**

Đoạn kinh văn này bao gồm hai nội dung:

1. Phật “thọ mạng dài lâu, không thể tính đếm”.

Phật nói với A-nan: A-di-đà Phật, thọ mạng vô lượng, sự dài lâu của thọ mạng, không cách nào kể nói, không cách nào tính toán. Bởi vì Phật là cảnh giới pháp thân, cho nên là ba đời như một. Phật không có cái gì là quá khứ, hiện tại và vị lai, mà quá - hiện - vị lai là như nhau. Một khi quá - hiện - vị lai là như nhau, vậy thì vị lai tức là hiện tại, cũng tức là quá khứ. Quá khứ cũng tức là vị lai, cũng tức là hiện tại, khái niệm về thời gian liền bị đột phá. Ông Einstein cũng hiểu điều này, ông nói: thời gian là cảm nhận sai lầm của chúng sanh.

Trên thực tế, Phật là không tăng, không giảm, không sanh, không diệt. Phật đã chứng vô sanh, đã là vô sanh thì đương nhiên cũng không có “diệt” đối lập với “sanh”. Pháp thân của Phật cũng là như thế, hết thầy thánh chúng do pháp thân hiện ra cũng là vô diệt, cho nên cũng chính là thọ mạng vô lượng.

2. Vô số đệ tử Thanh văn của Phật đều là “thần trí thông đạt”.

Đại nguyện của A-di-đà Phật đặc biệt thù thắng, vượt hơn chư Phật. Phật thọ vô lượng, thường giác ngộ chúng sanh; nguyện của Phật vô cực, rộng nhiếp hội chúng. Do vậy, đệ tử Thanh văn của Phật vô lượng, thọ mạng vô lượng, “thần trí thông đạt”. “Thần trí thông đạt” hiển rõ thần thông và trí tuệ của hội chúng trong cõi nước Cực Lạc thông đạt thấu triệt.

Vãng Sanh Luận nói: “Chúng trời người bất động (chỉ cho hội chúng cõi Cực Lạc), sanh từ biển trí tuệ thanh tịnh.” Luận Chú nói: “Đều sanh từ biển trí tuệ thanh tịnh của Như Lai.” Cho nên đều là “thần trí thông đạt, uy lực tự tại”. Hơn nữa, “có thể nắm tất cả thế giới trong lòng bàn tay”, hiển bày tột cùng sự không thể nghĩ bàn của thế giới Cực Lạc. Trong kinh Duy-ma-cật nói: Bồ-tát có thể đặt toàn bộ chúng sanh của tam thiên đại thiên thế giới trong lòng bàn tay phải của mình, bay đến cõi nước Phật mười phương, thị hiện khắp mọi nơi mà không rời bờ xứ. Đại chúng Cực Lạc, đều đầy đủ uy thần công đức không thể nghĩ bàn như thế. Điều này lại đột phá luôn khái niệm về không gian, hiển thị cảnh giới không thể nghĩ bàn: nắm lấy hết thầy trong một lòng bàn tay.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Trong hàng đệ tử của ta, Đại Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất, hết thầy chúng sanh nhiều như tinh tú trong tam thiên đại thiên thế giới, trong một ngày đêm, ông ấy đều biết hết số lượng.**

Đoạn kinh văn này đặc biệt nêu bật công đức của Đại Mục-kiền-liên.

Phật nói: trong hàng đệ tử của ta, Đại Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất. Hết thầy chúng sanh nhiều như tinh tú trong tam thiên đại thiên thế giới, có bao nhiêu ngôi sao thì có bấy nhiêu chúng sanh, Mục-kiền-liên trong một ngày một đêm, đều có thể đếm rõ toàn bộ, biết được số lượng của họ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Giả sử chúng sanh mười phương, đều thành Duyên giác. Mỗi một Duyên giác, thọ vạn ức tuổi, đều có thần thông như Đại Mục-kiền-liên, dùng**

**hết thọ mạng, dốc hết trí lực, cùng nhau suy tính số Thanh văn trong hội Phật kia, trong ngàn vạn phần chưa được một phần.**

Đoạn kinh văn này biểu thị Thanh văn nhiều vô số.

Phật nói: giả sử chúng sanh mười phương đều thành Duyên giác, mỗi một Duyên giác đều có thọ mạng vạn ức tuổi, thần thông đều như Đại Mục-kiền-liên. Trong khoảng thời gian dài như thế, đều dùng hết trí lực của họ, để suy tính thế giới Cực Lạc có bao nhiêu Thanh văn, vẫn là tính không rõ, số lượng mà họ tính được, chưa đến một phần ngàn vạn của số lượng thực tế.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Ví như biển lớn, sâu rộng vô biên, nếu lấy một sợi lông, chẻ thành trăm phần, tán ra thành bụi, lấy một bụi lông ấy thấm một giọt nước biển, nước trên bụi lông này so với biển lớn, cái nào nhiều hơn? A-nan, số lượng mà những người như Mục-kiền-liên kia biết được, thì như nước trên bụi lông, số lượng chưa biết được như nước trong biển lớn.**

Ví như biển lớn, độ sâu và độ rộng của nó đều không có bờ mé. Giả sử đem một sợi lông chia làm một trăm phần, đem nó nghiền nhỏ thành bụi mịn, lấy một bụi mịn nhỏ, thấm một giọt nước biển, giọt nước này so với nước biển lớn, cái nào nhiều, cái nào ít?

“Số lượng mà những người như Mục-kiền-liên kia biết được”, bởi vì giả thiết rằng chúng sanh mười phương đều thành Mục-kiền-liên, nên Phật nói là “những người như Mục-kiền-liên kia”. Phật bảo ngài A-nan: số lượng Mục-kiền-liên nhiều như thế, dùng hết thọ mạng và trí lực để tính toán, số lượng biết được, chỉ giống như chút nước trên bụi lông.

“Một sợi lông” là nói rất nhỏ, lại chia làm trăm phần, là càng nhỏ hơn nữa. “Như bụi mịn” là nói cực kì nhỏ. Dùng nước mà bụi lông này thấm được để tỉ dụ cho số lượng biết được, còn số lượng chưa biết được thì như nước biển lớn. Dùng điều này để tỉ dụ cho số lượng thánh chúng của thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng.

Mời xem đoạn kinh văn cuối cùng:

**Thọ lượng của Phật ấy và của chư Bồ-tát, Thanh văn, thiên nhân cũng giống như vậy, chẳng thể dùng tính toán, thí dụ mà biết được.**

Đoạn kinh văn này hiển lộ rõ chủ bạn trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc (chủ là A-di-đà Phật, bạn là chư Bồ-tát và hết thầy thánh chúng trong nước).

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng của Phật vô lượng, số lượng Thanh văn vô lượng, thọ mạng cũng đều vô lượng. Đại ân đại đức của Di-đà, vi diệu không thể nghĩ bàn. Phạm phu mang hoặc vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền không còn thoái chuyển, hơn nữa thọ mạng vô lượng. Đảm bảo trong một đời đạt đến ngôi vị Phật và chứng cực quả.

Vãng Sanh Luận có kệ nói: “Chánh giác A-di-đà, pháp vương khéo trụ trì.” A-di-đà Phật thọ mạng vô lượng, giáo hóa chúng sanh vô lượng, thọ mạng của chúng sanh cũng đều vô lượng. Chúng sanh được giáo hóa, đều có thể trong một đời đạt đến ngôi vị Phật và chứng cực quả. Cho nên, gọi là khéo trụ trì.

Lại nói: “Chúng hoa sen thanh tịnh của Như Lai, hóa sanh từ nơi hoa sen chánh giác.” Đây là chỉ hội chúng thế giới Cực Lạc, đều sanh từ hoa sen thanh tịnh trong cõi nước của đức Di-đà, “đều sanh từ biển trí tuệ thanh tịnh của Như Lai”, cũng chính là sanh từ tự tâm của Di-đà. Do vậy, nhân dân cõi nước ấy bình đẳng như Phật, thọ mạng vô lượng, một đời thành Phật. Chủ bạn trang nghiêm của thế giới Cực Lạc hiển bày chẳng sót.

Mời xem lời khai thị tinh diệu của đại sư Ấn Quang về tuổi thọ của Phật vô lượng:

Thứ nhất: “Thọ mạng vô biên, dọc suốt ba đời. Quang minh tướng trạng, ngang khắp mười phương.”

Thứ hai: “Thật ra thọ mạng ấy chỉ là tự tánh. Tánh này nếu chẳng có trí tuệ sẽ chẳng hiển lộ. Có trí tuệ này thì sẽ biết hết thầy chúng sanh đều từ một niệm tâm tánh, cùng với chư Phật ba đời và chúng sanh lục đạo thầy đều bình đẳng. Trí tuệ bình đẳng này quả là tối thượng tối diệu.”

Thứ ba: phải biết, cái cùng tận ba đời mà không đời không đổi, trải qua muôn đời mà không giảm không tăng, đó mới là thọ mạng chân thật vốn sẵn có ngay nơi tâm vậy.

Tiếp theo, nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ mười ba:

**Cảm ngộ thứ nhất: người niệm Phật chân chính, tuy vẫn chưa vãng sanh, nhưng đã là vô lượng thọ rồi.**

Cảm ngộ này là một bóng đèn nhỏ đã bật sáng khi tôi viết bài giảng trong những ngày này. Không biết có bao nhiêu người có thể hiểu và tiếp nhận mà không mảy may nghi ngờ. Mọi người đều nói pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp khó tin, vậy thì người niệm Phật chân chính, tuy vẫn chưa vãng sanh, nhưng đã là vô lượng thọ. Câu nói này có phải cũng rất khó tin không?

Tôi tin câu nói này là hoàn toàn chính xác. Không phải là tôi mù quáng tin theo, không phải là tin tưởng mù quáng, mà do chính tôi đã đích thân trải qua, không phải là nghe tin vìa hè. Từ năm 2000 đến nay (là năm 2023), trong 23 năm, tôi đã trải qua bốn lần chết. Xin chú ý! Là “trải qua”, chứ không phải sự thật. Sau khi bóng đèn nhỏ này sáng lên, tôi cảm thấy đây không phải là ý tưởng kỳ lạ do tôi chợt nảy ra, mà là cảm nhận chân thật đích thân ném trái. Cảm nhận này chính là: hiện nay tôi chính là vô lượng thọ. Vì sao vậy? Bởi vì tôi là người niệm Phật chân chính.

Tôi tin tưởng kiên định không lay chuyển rằng: lúc tôi vãng sanh Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ tiễn tôi, A-di-đà Phật sẽ đón tôi, tôi là sống mà ra đi với A-di-đà Phật. Hiện tại, tôi một câu Phật hiệu niệm đến cùng, hễ đến lúc thì Phật sẽ đón tôi về nhà. Cho nên tôi nói: ngay bây giờ tôi chính là vô lượng thọ, lời này là thật, không phải vọng ngữ.

Ngay bây giờ tôi có thể chính là vô lượng thọ, các đồng tu cũng có thể, ai là người niệm Phật chân chính, người đó liền có thể; không phải là người niệm Phật chân chính thì không thể.

Những người tôi đã đưa tiễn vãng sanh, tận mắt nhìn thấy, xác định không chút nghi ngờ là sống mà vãng sanh, có cư sĩ Lưu Tố Thanh, Lưu Minh Hoa, Đồng Thụ Trân v.v.. Tình cảnh họ thấy Phật trước khi vãng sanh, tôi đều tận mắt chứng kiến, không cho phép tôi có chút nghi ngờ nào. Họ không phải một người vãng sanh Cực Lạc, mà là dẫn dắt vô lượng vô biên chúng sanh cùng trở về Cực Lạc. Công đức của họ là vô lượng.

**Cảm ngộ thứ hai: người niệm Phật chân chính vừa chuyển ý niệm liền lái ngược thuyền từ.**

Việc lái ngược thuyền từ này tốt, nhanh chóng, tiện lợi, đỡ việc. Thế nhưng có bao nhiêu người có thể tin? Có người sẽ cho rằng tôi đang kể chuyện thần thoại. Tôi không phải là đang kể chuyện thần thoại, tôi nói là lời chân thật.

Trước đây, hiểu biết của tôi về “lái ngược thuyền từ” là như thế này: ví dụ, người thế giới Ta-bà vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rồi, nghe Phật thuyết pháp,

vì thương xót chúng sanh thế giới Ta-bà đang khổ, nên họ lại dùng thân khác đến thế giới Ta-bà cứu độ chúng sanh khổ nạn. Trước hết, họ đến thế giới Cực Lạc, quay một vòng rồi trở lại, đây gọi là “lái ngược thuyền từ”. Cách nói này không sai, nhưng so với “vừa chuyển ý niệm liền lái ngược thuyền từ” thì hơi vụng về và phức tạp, thêm một trình tự “đi rồi quay về”. Người niệm Phật chân chính có thể lược bỏ bớt trình tự “đi rồi quay về”, phát tâm đại bồ-đề cứu khổ cứu nạn, ý niệm vừa chuyển liền lái ngược thuyền từ. Lời này không phải là thần thoại, mà là chân tướng.

Vì sao tôi lại có cảm ngộ như vậy? Ngay cả tôi cũng thấy kỳ lạ. Thế nhưng cũng giống như nhấn công tắc điện, vừa nhấn công tắc, đèn liền sáng lên. Thế nhưng tôi chưa nhấn công tắc, mà đèn tự sáng lên rồi, sự việc này là thế nào? Đừng nghĩ làm gì, nên sáng thì sáng thôi, đừng lãng phí tế bào não nữa, không có tại sao hết. Không hỏi mà tự trả lời, đáp án đã xuất hiện:

1. Năm 2000, bệnh lupus ban đỏ của tôi nặng như thế, là bệnh nan y;
2. Tình hình của tôi đặc biệt là không thể dùng thuốc điều trị;
3. Kết luận chẩn đoán của bệnh viện lớn có tiếng là: phải đối mặt với cái chết bất kỳ lúc nào;
4. Tâm thái của tôi năm đó không tốt, không cầu sống, nhất tâm cầu chết, tôi không sợ chết, tôi là “kẻ khác người” trong đám đông.

Bốn điều nói trên đều là tình hình thực tế của năm đó, nhưng điều này có liên quan gì đến cảm ngộ của tôi? Tôi không biết. Đừng nghiên cứu làm gì, vẫn là hết thấy tùy duyên thôi.

**Cảm ngộ thứ ba: khi niệm Phật thì bạn là Phật; khi không niệm Phật thì bạn là bạn.**

“Lúc niệm Phật tức là lúc thấy Phật, lúc thấy Phật tức là lúc thành Phật.” Câu nói này chính là căn cứ lý luận của “khi niệm Phật thì bạn là Phật; khi không niệm Phật thì bạn là bạn”. Căn cứ lý luận này, rất nhiều người niệm Phật đều biết, nhưng rất ít người đạt được thọ dụng chân thật. Vì sao vậy? Vì chỉ lướt qua mà thôi. Câu “niệm Phật thành Phật” cả ngày treo trên miệng, nhưng vẫn là không niệm! Không niệm Phật làm sao có thể thành Phật?

Vì sao có “người niệm Phật” bị ma nhập? Đó là người niệm Phật giả. Vọng niệm bay tán loạn, ác niệm quá nhiều, người như vậy có thể niệm Phật sao? Họ

cũng niệm, mà niệm gì vậy? Niệm ma. Không niệm Phật ắt niệm ma, niệm gì thì thành nấy, niệm ma thành ma là lẽ đương nhiên.

Tôi lúc nào cũng nhắc nhở chính mình không quên niệm Phật, bởi vì tôi muốn làm Phật. Tôi biết: lúc tôi niệm Phật, tôi chính là Phật Vô Lượng Thọ; lúc tôi không niệm Phật, tôi chính là phàm phu tạo nghiệp Lưu Tô Vân. Đã hiểu rõ đạo lý này, làm sao có thể không niệm Phật được?

**Cảnh giới thứ tư: cảnh giới thật tướng niệm Phật là cảnh giới cao nhất của Bồ-tát.**

Đây là chỗ tiện lợi, thù thắng nhất của Tịnh độ tông. “Niệm không rời Phật, Phật không khác tâm.” Câu nói này có nghĩa là gì? Chính là niệm không rời Phật, Phật liền không khác gì tâm của bạn, mỗi niệm của bạn đều là Phật.

Để các đồng tu hiểu rõ hơn, tôi xin nói với mọi người hai ví dụ mà Hoàng Niệm lão đã nêu:

Ví dụ thứ nhất, “như trăng trong nước”. Phật và tâm của bạn, giống như mặt trăng trong nước vậy. “Trăng trong nước” không phải là mặt trăng ở dưới nước. Trong tâm có Phật không phải là đặt một vị Phật vào trong tâm, giống như trên thực tế đặt một tượng Phật vào trong tâm của bạn. Thực ra chính là giống như trong nước xuất hiện mặt trăng vậy.

Ví dụ thứ hai, “như xuân trên cành”. Đến mùa xuân, hoa đều nở. Người xưa có câu thơ, “vạn tím nghìn hồng đều là xuân”. Hoa đủ màu sắc tím đỏ đều nở rồi, đây là mùa xuân. Muốn nhìn ánh xuân, sắc xuân, thì nhìn bằng cách nào? Chẳng phải là nhìn từ những cành hoa này sao? Từ cành hoa thấy được ánh xuân, sắc xuân. Xuân ở trên cành, nhưng nếu bạn từ cành cây mà tìm xuân, sẽ tìm không thấy. Niệm Phật cũng giống như vậy, Phật và tâm của bạn chính là giống như điều này: như nước và trăng, như xuân và cành.

Chúng ta thường nhắc đến “sự trì”, “lý trì”, mọi người đều cảm thấy khó hiểu. Hoàng Niệm lão có một đoạn như thế này, giúp cho mọi người hiểu rõ. Tôi trích nguyên văn như sau:

“Niệm Phật như vậy”, nếu niệm Phật như vậy thì “danh hiệu chính là pháp thân”. Cho nên nói, từ sự trì đạt đến lý trì, cái được niệm là danh hiệu, trì danh. Danh hiệu chính là pháp thân, cái được niệm là pháp thân, đó chẳng phải là lý trì sao? Đó chẳng phải là thật tướng niệm Phật sao? Cho nên, cảnh giới cao nhất của Bồ-tát, tức cảnh giới thật tướng niệm Phật có thể ở trong sự trì danh mà người

bình thường ai cũng làm được, khiến bạn không hay không biết mà đạt đến một cảnh giới cao sâu nhất. Cho nên, chỗ tiện lợi thù thắng nhất của Tịnh độ tông chính là ở đây.

Ý nghĩa và cảnh giới đoạn này của Hoàng Niệm lão rất sâu, người trình độ chưa đủ không dễ xem hiểu, song đừng cố ý suy xét nghiên cứu, vì thứ ngộ ra mới là thứ thật. Cũng sẽ có người có thể xem hiểu. Các đồng tu có trình độ khác nhau, đều sẽ có những thu hoạch khác nhau.

Từ sự trì đạt đến lý trì chính là một quá trình chuyên hóa âm thầm dần dần, ngâm hợp với đạo mẫu, đây là điều riêng chỉ pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật mới có.

Tiếp theo học tập kinh văn phẩm thứ mười bốn:

### **PHẨM THỨ MƯỜI BỐN: BẢO THỤ BIẾN QUỐC**

Kinh văn phẩm này nói về y báo trang nghiêm của cõi nước Cực Lạc. Các hàng cây bảy báu trong nước, khắp cùng cõi nước, chỉnh tề trang nghiêm, ánh sáng màu sắc hết sức vi diệu, theo gió tấu nhạc, âm điệu hòa nhã. Dùng điều này để hiển rõ cây báu trong nước viên minh đầy đủ đức. Cực Lạc là thế giới vô sanh, cho nên rừng cây cũng vô sanh, cũng là vô lượng thọ. Có thể thấy, hữu tình và vô tình trong Cực Lạc Tịnh độ đều nhất loạt bình đẳng, hoàn toàn là không thể nghĩ bàn.

Mời xem kinh văn:

**Cõi nước của đức Như Lai ấy, có nhiều cây báu, có cây chỉ toàn bằng vàng, cây chỉ toàn bằng bạc, cây lưu ly, cây thủy tinh, cây hổ phách, cây mỹ ngọc, cây mã não, chỉ do một thứ báu tạo thành, không lẫn các thứ báu khác. Hoặc có cây do hai thứ báu, ba thứ báu, cho đến bảy thứ báu cùng nhau hợp thành, rễ thân cành nhánh do báu này thành, hoa lá quả hạt do báu khác biến thành.**

Trong cõi nước thế giới Cực Lạc, có đủ loại cây báu. Hoặc là cây chỉ toàn bằng vàng, cây chỉ toàn bằng bạc, cây lưu ly, cây thủy tinh, cây hổ phách, cây mỹ ngọc, cây mã não, là do riêng một thứ báu tạo thành, không xen tạp các thứ báu khác. Cây ở thế giới Cực Lạc đẹp đến mức không thể hình dung, chỉ có thể dùng châu báu để làm ví dụ. Lại có cây do hai thứ báu, ba thứ báu, cho đến bảy thứ báu đan xen cùng nhau hợp thành, rễ thân cành nhánh là do một thứ báu nào đó hình thành, hoa lá quả hạt thì do các thứ báu khác biến hóa mà thành.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Hoặc có cây báu, vàng ròng làm rễ, bạc trắng làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Các cây khác lại do bảy thứ báu khác hợp lại làm rễ thân cành lá hoa quả, tạo nên đủ loại.**

Ví dụ, có cây báu là vàng ròng làm rễ, bạc trắng làm thân cây, lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Các cây khác, lại có bảy thứ báu khác hợp lại làm rễ thân cành lá hoa quả, tạo thành đủ loại cây bảy báu với hình dáng màu sắc khác nhau.

Tên gọi của bảy thứ báu trong các kinh khác hơi khác so với kinh này, nhưng cũng không cần phân biệt. Tóm lại, bảy thứ báu chỉ là một thứ báu vi diệu vô thượng, chính là tâm báu của Di-đà và quý vị.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Mỗi loại riêng hàng, từng hàng thẳng lối, từng thân đối nhau, cành lá hướng nhau, hoa quả xứng nhau, tươi tốt rực rỡ, không thể thấy hết.**

Đoạn kinh văn trước giới thiệu về thực chất của cây báu, đoạn kinh văn này giới thiệu sự sắp xếp của cây báu.

“Mỗi loại riêng hàng”, mỗi loại mọc thành một hàng.

“Từng hàng thẳng lối”, giống như mọi người xếp thành một đội ngũ, nhìn ngang là một đường thẳng, nhìn dọc cũng là một đường thẳng. Người đối người, không gian đối xứng không gian, rất chỉnh tề.

“Từng thân đối nhau”, không chỉ từng hàng cây báu xếp thẳng hàng, ngay cả thân cây cũng đối xứng lẫn nhau.

“Cành lá hướng nhau”, từng cành từng cành đều rất chỉnh tề, đối xứng nhau, hướng vào nhau. Ví dụ, một cây ở giữa, cành lá phía đông đều đối xứng chỉnh tề với những cành lá lân cận, ba phía còn lại cũng như thế.

“Hoa quả xứng nhau”, vị trí hoa và quả của các cây các cành, đều có quy luật, rất ngay ngắn, đối xứng lẫn nhau.

“Tươi tốt rực rỡ, không thể thấy hết”, màu sắc diệu kỳ phong phú, ánh sáng chiếu rọi, khiến người nhìn không kịp, xem mãi không hết.

Định Thiện Nghĩa nói: “Các rừng cây báu, đều từ tâm vô lậu của đức Di-đà lưu xuất.” Vì tâm Phật là vô lậu, cho nên cây cối cũng đều vô lậu, không có

tướng biến hóa như già chết, bệnh tật, mới sanh, lớn dần, v.v.. Vì thế, các cây này tất nhiên cùng lúc mọc lên, đều tắm tấp như một, cân đối có trật tự.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Khi gió mát thổi, phát ra ngũ âm. Cung thương vi diệu, tự nhiên hòa nhau. Các cây báu này, khắp cả cõi ấy.**

Gió đức thanh tịnh vô lậu, đúng thời mà phát ra, tùy theo ý muốn của người mà tự nhiên thổi đến. Hơn nữa, gió lay lá cây, tự nhiên phát ra chương nhạc vi diệu: cung, thương, giốc, chủ, vũ, ngũ âm hòa vào nhau, vô cùng êm tai. Ngũ âm là nhạc lý cơ bản của Trung Quốc cổ đại, năm âm cộng thêm biến cung và biến chủ trở thành bảy âm của âm nhạc hiện đại.

Trong Hội Sớ nói: đây là do nguyện lực của Di-đà mà thành tựu, không cần thổi tấu, cho nên “tự nhiên hòa nhau”. Các cây báu này, khắp cùng cõi nước Cực Lạc.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ mười bốn.

**Cảm ngộ thứ nhất: cây ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể “tự nhiên hòa nhau”, tại sao người thế giới Ta-bà không thể “tự nhiên hòa nhau”?**

Tôi viết cảm ngộ về kinh văn phẩm thứ mười bốn, kinh văn phẩm này không dài, nhưng tôi lại có rất nhiều cảm khái.

Tôi cảm khái rằng: cây ở thế giới Cực Lạc đều thành hàng. “Mỗi loại riêng hàng, từng hàng thẳng lối, từng thân đối nhau, cành lá hướng nhau, hoa quả xứng nhau.”

Cây cối ở thế giới Cực Lạc vì sao lại hiểu quy củ như thế? Vì sao lại có quy củ như thế? Vì sao lại giữ quy củ như thế? So sánh thì thấy chúng ta tuy là người mà không bằng cây cối, thật xấu hổ!

Tôi cảm khái rằng: cây ở thế giới Cực Lạc đầy đủ đức. “Khi gió mát thổi, phát ra ngũ âm. Cung thương vi diệu, tự nhiên hòa nhau.”

Cây ở thế giới Cực Lạc phát ra âm thanh hòa vào nhau, hiển rõ từng cái cây, từng cọng cỏ ở thế giới Cực Lạc thấy đều viên minh đầy đủ đức. Đúng như đại sư Ấn Quang đã nói: “Diệu tánh viên minh vốn không sanh diệt. Hư linh thông suốt, lặng trong tịch tĩnh thường hằng. Vốn lìa danh xưng “phàm, thánh”, há có chuyện sanh tử ư?” (Trích từ Ấn Quang Văn Sao Tam Biên Bổ - Thượng đường pháp ngữ 50)

Cây đầy đủ đức, hơn nữa là viên minh đầy đủ đức. Người hiện nay không có đức, càng không thể nói đến “viên minh”. Hiện nay, người thiếu đức nhiều, người có đức ít. Không cần né tránh, hiện thực chính là như thế.

Vì sao cây ở thế giới Cực Lạc và người ở thế giới Ta-bà lại có sự khác biệt lớn đến như vậy?

Bởi vì cây ở thế giới Cực Lạc là từ trong tâm vô lậu của đức Di-đà lưu xuất ra, tâm của phàm phu là tâm hữu lậu tạo nghiệp. Sự khác biệt là ở chỗ này.

Làm thế nào khiến tâm hữu lậu của chúng ta biến thành tâm vô lậu?

Phải đổi tâm. Lão cư sĩ Lưu Tố Thanh một ngày trước khi vãng sanh đã nói với tôi: đổi tâm phàm phu thành tâm Phật, thành tâm Bồ-tát. Bạn đổi tâm rồi, bạn liền thành Phật. Tâm Phật vô lậu, tâm của bạn tự nhiên liền vô lậu.

Chị tôi đã vãng sanh được 12 năm, cảm ơn chị một ngày trước khi vãng sanh đã dạy tôi đổi tâm. Chị đi rồi, tôi dùng thời gian 10 năm để đổi tâm. Mười năm đổi tâm chính là mười năm rèn luyện. Đổi tâm thật sự rất khó. Tại sao lại khó như vậy? Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ không buông xuống được cái thấy cái biết của mình. Ví dụ như lúc mới bắt đầu, không thay đổi được. Vì sao vậy? Trong lòng không phục. Vốn dĩ người đó không đúng, dựa vào đâu mà bắt tôi đổi tâm, tại sao người đó không đổi? Lần đầu tiên tôi đổi tâm, tôi đã dùng thời gian cả nửa năm, thật sự là quá trình rèn luyện đau khổ.

**Cảm ngộ thứ hai: con đường 10 năm thay đổi tâm, có niềm vui có đau khổ.**

Xin đưa ra hai ví dụ về việc tôi đổi tâm:

Ví dụ thứ nhất: ngày 21 tháng 11 năm 2012, mười hai giờ trưa, chị tôi vãng sanh. Vào đêm trước ngày vãng sanh của chị (cũng có thể nói là cùng ngày, vì đã qua mười hai giờ khuya), chị đã để lại năm sáu bài kệ, trong đó có một bài dài 60 câu. Chính trong bài kệ đó, chị đã tiết lộ thân phận của mình “tên gọi này chính là Quán Thế Âm”. Không biết đã bị đồng tu nào truyền ra ngoài. Từ đó về sau, mấy năm trời tôi đều không được yên ổn, bị chỉ trích, bị mắng mỏ, liên tiếp chụp từng cái mũ lên đầu tôi, nào là đại lừa gạt, ngoại đạo núp bóng Phật v.v., lần này danh tiếng của tôi càng lớn hơn. Tôi bất giác nghĩ rằng: một người không ham danh, tại sao lại có duyên với danh tiếng sâu như thế? Muốn vứt đi cũng không được.

Ban đầu tôi nghĩ không thông, khởi lên ý niệm đi tranh luận. Ý niệm vừa chuyển, liền nghĩ, không thể tranh luận, trong cửa Phật không có tranh chấp đấu đá, làm việc này trong cửa Phật sẽ ảnh hưởng đến hình tượng Phật giáo. Tuy không tranh luận, nhưng trong tâm vẫn rất chống đối. Vậy cái tâm này đã được đổi bằng cách nào? Tôi tìm một đối tượng để đối chiếu, là ai vậy? Bồ-tát Quán Âm. Chị tôi chẳng phải là Bồ-tát Quán Âm sao? Nếu chị gặp chuyện như thế này, chị sẽ xử lý như thế nào? Chị ấy sẽ không tức giận, sẽ không nổi giận, không tranh luận. Dường như chị đang cười tủm tỉm nhìn tôi, nói: “Em chẳng phải muốn học Bồ-tát sao? Sao lại không vượt qua được một rào cản nhỏ như thế này? Không có việc gì hết, niệm Phật đi.” Cửa ải này tôi đã vượt qua, trong tâm không còn chống đối nữa. Đây là lần đầu tiên tôi đổi tâm thành công. Thời gian dùng hơi lâu một chút, đại khái là khoảng nửa năm.

Ví dụ thứ hai: một đồng tu ở Hà Nam tu pháp môn Tịnh độ, chỉ trích và mắng tôi trên mạng mấy năm trời, còn có người ở Bắc Kinh cũng hưởng ứng từ xa, còn nói muốn vạch trần nội tình của tôi. Cho đến nay tôi vẫn không biết tại sao cô ấy lại chỉ trích và mắng tôi, bởi vì chúng tôi không hề quen biết, không có bất kỳ sự giao thiệp nào. Sau này có người nói với tôi, người đó mắng tôi là để ăn theo độ nổi tiếng. Tôi hỏi: “Ăn theo độ nổi tiếng là gì?” Người ta nói với tôi: “Cô danh tiếng lớn, cô ấy mắng cô, cô ấy cũng nổi tiếng theo.” Còn có một danh từ khác, gọi là “thu hút lượt xem”. Tôi nói: “Ồ, cái này tôi thật sự không hiểu, cô ấy thích danh tiếng, tôi cho cô ấy là xong.”

Tâm này đã được thay đổi bằng cách nào? Có hai điều:

Một là, tôi nghĩ, chị tôi lúc còn sống đối với tôi tốt nhường nào, chị đi rồi, tôi đã có tấm gương. Người mắng tôi nhỏ tuổi hơn tôi, tôi cứ xem cô ấy là em gái của tôi, thích mắng thì mắng. Vì để giúp cô ấy tiêu nghiệp, tôi niệm Phật hồi hướng cho cô ấy 14 tháng, chỉ mong cô ấy đừng đọa địa ngục.

Hai là, cô ấy đã kiểm nghiệm định lực của tôi, tôi đã vượt qua, tôi biết ơn cô ấy. Bởi vì lúc cô ấy mắng tôi hung tợn nhất, chính là lúc tôi viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhất. Trong 70 ngày đã hoàn thành bản thảo 450.000 chữ. Cho nên tôi nói, thế giới sắc màu bên ngoài không quấy nhiễu được tôi, tôi đã như như bất động.

Tiếp theo, xin nói đơn giản năm điều cần ghi nhớ khi đổi tâm:

Thứ nhất, hãy nhớ kỹ, chỉ thấy lỗi của chính mình, không thấy lỗi của người khác. Nếu mắt của bạn luôn nhìn chăm chăm vào lỗi của người khác thì bạn không thể đổi tâm.

Thứ hai, hãy nhớ kỹ, bạn là phục vụ chúng sanh, không để một chúng sanh nào vì mình mà sanh phiền não, vĩnh viễn làm người bạn không mời của chúng sanh.

Thứ ba, hãy nhớ kỹ lời dạy của Ân sư: Không đối lập với bất kỳ người, việc và vật nào. Trên thế giới này, không có người nào mà tôi không yêu thương; không có người nào mà tôi không thể tha thứ; không có người nào mà tôi hận.

Thứ tư, hãy nhớ kỹ, tâm lượng của bạn lớn đến đâu, sự nghiệp của bạn sẽ lớn đến đó. Tâm lượng nhỏ không thể làm sự nghiệp lớn của Phật-đà.

Thứ năm, hãy nhớ kỹ, đem sinh mệnh hữu hạn đầu tư vào sự nghiệp vô hạn: phục vụ cho chúng sanh khổ nạn.

Làm được năm điều ghi nhớ này, tâm của bạn liền thay đổi.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!